

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THUẬN
TỈNH K GIANG

Bản án số: 30/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 31-5-2023

V/v ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Danh Thi

2. Bà Sử Thị Huyền Trang

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thanh Thúy - Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận không tham gia phiên tòa.**

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2023/QĐ-TA ngày 15/5/2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Võ Thị Mai Ch, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 8, khu phố, thị trấn L, huyện L, tỉnh K Giang (có mặt).

- **Bị đơn:** Ông Phạm Văn Kh, sinh năm 1973; địa chỉ: Khu phố VĐ1, thị trấn V, huyện T, tỉnh K Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/3/2023, bản tự khai tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị Mai Ch trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Ch và ông Kh cưới nhau vào năm 2003, không đăng ký kết hôn. Khi cưới về vợ chồng chung sống không hạnh phúc được khoảng 05 năm, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn cự cãi, bất hòa dẫn đến không thể chung sống được, vợ chồng sống ly thân nhiều năm cho đến nay. Nay bà Ch yêu cầu được ly hôn với ông Kh.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Chung K, sinh năm 2005, đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có tài sản chung và không nợ ai, không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự Khai ngày 07/3/2023 bị đơn ông Phạm Văn Kh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất lời trình bày của bà Ch về mối quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng. Nay ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Chung K, sinh năm 2005, đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Xác định không có tài sản chung và không nợ ai, không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn ông Kh có đơn xin vắng mặt phiên tòa nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Kh.

[3] *Về quan hệ tranh chấp:* Quan hệ tranh chấp được xác định là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện nên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận thụ lý giải quyết là phù hợp.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Ch, ông Kh chung sống với nhau vào năm 2003, ông bà chung sống là tự nguyện và không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn, quá trình chung sống không đến Ủy ban nhân dân có thẩm quyền để đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 của Luật hôn nhân và Gia đình thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ, chồng. Nay có mâu thuẫn và bà Ch yêu cầu ly hôn với ông Kh nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Võ Thị Mai Ch và ông Phạm Văn Kh.

[4] *Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Chung K, sinh năm 2005, đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có tài sản chung, xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí sơ thẩm*: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 6, Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bà Võ Thị Mai Ch là nguyên đơn phải chịu án phí là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 9, Điều 14, Điều 53, Điều 57, của Luật Hôn nhân và gia đình 2014; các Điều 6, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Võ Thị Mai Ch và ông Phạm Văn Kh.

2- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Chung K, sinh năm 2005, đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3- Về án phí sơ thẩm: Bà Võ Thị Mai Ch phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002766 ngày 05/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận; bà Ch đã nộp đủ án phí.

4- Nguyên đơn bà Ch có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Kh vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh K Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND thị trấn Vĩnh Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phụng

